

**BIỂU TỔNG HỢP**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NSDP NĂM 2020 TỈNH LAI CHÂU**

(Theo Công văn số 296/KTNN-TH ngày 24/11/2021 của Kiểm toán nhà nước)

(Kèm theo Báo cáo số : /BC-UBND ngày /10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số kiến nghị chưa thực hiện đến ngày 31/7/2023	Số kiến nghị thực hiện đến ngày 15/10/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3=1-2</b>	
	<b><u>TỔNG SỐ</u></b>	<b><u>6.091.991.740</u></b>	<b><u>1.743.341.679</u></b>	<b><u>4.348.650.061</u></b>	
<b>A</b>	<b>Kiến nghị về xử lý tài chính</b>	<b>6.091.991.740</b>	<b>1.743.341.679</b>	<b>4.348.650.061</b>	
1	Thu hồi, nộp NSNN các khoản chi sai quy định	46.340.665	0	46.340.665	Có biểu chi tiết số 03.1 kèm theo
	<i>Chi xây dựng cơ bản</i>	46.340.665	0	46.340.665	
2	Thu hồi kinh phí thừa chi thường xuyên	5.978.207.829	1.743.341.679	4.234.866.150	Có biểu chi tiết số 03.2 kèm theo
	<i>Nộp trả NS tỉnh</i>	5.978.207.829	1.743.341.679	4.234.866.150	
3	Giảm dự toán, thanh toán năm sau các dự án đầu tư	67.443.246	0	67.443.246	Có biểu chi tiết số 03.3 kèm theo
	<i>Giảm dự toán các dự án đầu tư</i>	67.443.246	0	67.443.246	

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ THU HỒI, NỢP NSNN CÁC KHOẢN CHI SAI QUY ĐỊNH**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /10/ 2023 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Số kiến nghị chưa thực hiện đến ngày 31/7/2023	Trong đó		Số kiến nghị thực hiện đến ngày 15/10/2023	Trong đó		Số còn lại chưa thực hiện	Trong đó		Bảng chứng thực hiện	Ghi chú
			Thường xuyên	XDCB		Thường xuyên	XDCB		Thường xuyên	XDCB		
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>46.340.665</b>	<b>0</b>	<b>46.340.665</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>46.340.665</b>	<b>0</b>	<b>46.340.665</b>		
<b>I</b>	<b>Các chủ đầu tư, Ban QLDA</b>	<b>46.340.665</b>		<b>46.340.665</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>46.340.665</b>	<b>0</b>	<b>46.340.665</b>		
<i>1</i>	<i>UBND huyện Mường Tè</i>	<i>46.340.665</i>		<i>46.340.665</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>46.340.665</i>	<i>0</i>	<i>46.340.665</i>		
	Hạ tầng kỹ thuật trung tâm thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (GD2)	25.035.702		25.035.702	0			25.035.702		25.035.702		
	Mặt đường, thoát nước đường giao thông Tá Bạ- Lè Giàng, xã Tá Bạ, huyện Mường Tè	20.032.997		20.032.997	0			20.032.997		20.032.997		
	Đường giao thông đến bản Chà Gá, xã Pa Vệ Sủ, huyện Mường Tè	1.271.966		1.271.966	0			1.271.966		1.271.966		

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ THU HỒI KINH PHÍ THỪA CHI THƯỜNG XUYÊN NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / 10/ 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

TT	Nội dung	Số kiến nghị chưa thực hiện đến 31/7/2023	Trong đó		Số kiến nghị thực hiện đến 15/10/2023	Trong đó		Số kiến nghị thực hiện đến 15/10/2023	Trong đó		Ghi chú/bảng chứng thực hiện
			NS tỉnh	NS huyện		NS tỉnh	NS huyện		NS tỉnh	NS huyện	
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>5.978.207.829</b>	<b>5.978.207.829</b>	<b>0</b>	<b>1.743.341.679</b>	<b>1.743.341.679</b>	<b>0</b>	<b>4.234.866.150</b>	<b>4.234.866.150</b>	<b>0</b>	
A	<b>CƠ QUAN TỔNG HỢP</b>	<b>5.978.207.829</b>	<b>5.978.207.829</b>	<b>0</b>	<b>1.743.341.679</b>	<b>1.743.341.679</b>	<b>0</b>	<b>4.234.866.150</b>	<b>4.234.866.150</b>	<b>0</b>	
I	<b>Các huyện nộp trả ngân sách tỉnh các nguồn kinh phí còn dư hết nhiệm vụ chi năm 2020</b>	<b>5.978.207.829</b>	<b>5.978.207.829</b>	<b>0</b>	<b>1.743.341.679</b>	<b>1.743.341.679</b>	<b>0</b>	<b>4.234.866.150</b>	<b>4.234.866.150</b>	<b>0</b>	
1	<b>Huyện Tam Đường</b>	<b>2.175.780.050</b>	<b>2.175.780.050</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.175.780.050</b>	<b>2.175.780.050</b>	<b>0</b>	
a	Thu hồi kinh phí thừa chi chuyển nguồn hết nhiệm vụ chi năm 2020	2.175.780.050	2.175.780.050	0	0	0	0	2.175.780.050	2.175.780.050	0	
	KP thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn theo Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND	2.175.780.050	2.175.780.050		0			2.175.780.050	2.175.780.050		
2	<b>Huyện Sìn Hồ</b>	<b>3.802.427.779</b>	<b>3.802.427.779</b>	<b>0</b>	<b>1.743.341.679</b>	<b>1.743.341.679</b>	<b>0</b>	<b>2.059.086.100</b>	<b>2.059.086.100</b>	<b>0</b>	
a	Thu hồi kinh phí thừa chi chuyển nguồn hết nhiệm vụ chi năm 2020	3.802.427.779	3.802.427.779	0	1.743.341.679	1.743.341.679	0	2.059.086.100	2.059.086.100	0	
	Đề án phát triển vùng chè tập trung chất lượng cao giao đoạn 2015-2020 theo QĐ 1219/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh Lai Châu	1.277.000.000	1.277.000.000		0			1.277.000.000	1.277.000.000		
	Kinh phí thực hiện đề án nâng cao chất lượng giáo dục vùng ĐBKK theo NQ số 34/2016/NQ-HĐND	1.822.000.000	1.822.000.000		1.039.913.900	1.039.913.900		782.086.100	782.086.100		Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của UBND huyện Sìn Hồ
	KP sửa chữa cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục; mua sắm, sửa chữa nâng cấp các trường bán trú...	703.427.779	703.427.779		703.427.779	703.427.779		0	0		Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của UBND huyện Sìn Hồ

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ GIẢM DỰ TOÁN, THANH TOÁN NĂM SAU CHI ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /10/ 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Số kiến nghị chưa thực hiện đến 31/7/2023	Trong đó		Số kiến nghị đã thực hiện đến 15/10/2023	Trong đó		Số còn lại chưa thực hiện	Trong đó		Bảng chứng thực hiện	Ghi chú
			Giảm cấp phát, thanh toán	Giảm dự toán các dự án đầu tư		Giảm cấp phát, thanh toán	Giảm dự toán các dự án đầu tư		Giảm cấp phát, thanh toán	Giảm dự toán các dự án đầu tư		
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>67.443.246</b>	<b>0</b>	<b>67.443.246</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>67.443.246</b>	<b>0</b>	<b>67.443.246</b>		
<b>1</b>	<b>Huyện Mường Tè</b>	67.443.246	0	67.443.246	0	0	0	67.443.246	0	67.443.246		
	Mặt đường, thoát nước đường giao thông đến điểm ĐCĐC Xé Ma, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè	67.443.246	0	67.443.246	0			67.443.246		67.443.246		